

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tử.

Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ánh;
2. Bà Nguyễn Thị Thơ;
3. Ông Nguyễn Khắc Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số: 12/2020/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lô Văn S; sinh ngày 18/02/1997, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn H và bà Lương Thị M; vợ: Y O (không đăng ký kết hôn); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/08/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Văn H - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 592 đường N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- Bị hại: Anh Lô Văn C1, sinh năm: 1988 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

+ Ông Lô Văn K, sinh năm: 1964 (bố đẻ anh Lô Văn C1 - có mặt)

+ Bà Lương Thị N, sinh năm 1990 (vợ anh Lô Văn C1 - có mặt)

Cùng trú tại: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Ông Lô Văn K và bà Lương Thị N đã ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2019 cho bà Hà Thị M, sinh năm: 1968.

Trú tại: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lô Văn H, sinh năm: 1985

Trú tại: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

+ Anh A A, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

+ Chị Y O, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lô Văn C2, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

+ Anh Hà Văn C, sinh năm: 1989

Trú tại: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Lương Văn H, sinh năm: 1979

Trú tại: Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 13/08/2019, Lô Văn S sinh năm 1997 đi từ nhà cha, mẹ vợ (là ông A B và bà Y B trú tại thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) đến nhà anh trai là Lô Văn C2 ở cùng thôn để chơi. Khi S đến thì anh C2 đi vắng, tại nhà anh C2, S gặp anh Lô Văn C1 sinh năm 1988, anh Lương Văn H sinh năm 1979 và anh Hà Văn C sinh năm 1989, cả ba người đều trú tại *Bản C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An* đang ngồi uống rượu, anh C1, anh H và anh C mời S ngồi uống rượu cùng thì S đồng ý. Ngồi uống rượu khoảng hơn 01 tiếng đồng hồ thì Anh C2 đi làm về và vào nhà ngồi ăn cơm cùng S, C1, H và C. Lúc này, Lô Văn S nói với anh C2 bằng tiếng dân tộc Thái “*Anh sợ vợ không quan tâm gì đến các em*” anh C2 trả lời “*Mày hỏi nào say cũng thế, mày không uống nổi nữa thì mày rút khỏi nhà tao*”. Nghe anh C2 nói vậy thì Lô Văn S đã bực tức và đứng dậy đi ra khỏi nhà anh C2 và điều khiển xe mô tô đi đến nhà cha, mẹ vợ để tìm dao nhưng S không tìm thấy con dao nào trong nhà. S tiếp tục đi đến nhà anh vợ của mình là A A ở cùng thôn hỏi mượn một con dao, A A hỏi S “*lấy dao để làm gì*”, S trả lời “*Có việc mượn anh một xít*”, A A trả lời “*Dao ở đâu không biết*” và S nhìn thấy một con dao đang dựng gần cửa ra vào nhà A A. S lấy con dao và treo lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến nhà anh C2. Khi đến nhà anh C2, Lô Văn S dừng xe và đứng ở mép đường bê tông cách nhà anh C2 7,6m, S gọi anh C2 bằng tiếng dân tộc Thái “*anh C2 ra đây nói chuyện*”. Lúc này, anh H đang đứng trong sân nhà còn anh C thì đang cúi người xuống để mang dép ở ngay bậc tam cấp của hiên nhà anh C2, hai người chuẩn bị đi về thì

anh H nhìn thấy S cầm con dao nên anh H có nói “*thằng S nó có dao đừng ra*”, khi đó ở trong nhà, anh C2 định đứng dậy đi ra gặp S thì được anh Lô Văn C1 ngăn lại không cho đi ra và anh C1 nói với C2 “*Mày đi làm về mệt đừng có ra, thằng S có cầm dao, để tao ra tát cho nó phát*” nói xong anh C1 đứng dậy đi ra phía cửa chính nhà anh C2. Lúc này, Lô Văn S vẫn đang đứng ngoài đường bê tông, tay phải cầm dao và phóng mạnh về hướng cửa chính nhà anh C2 nơi anh C1 đang đứng trúng vào ngực trái của anh C1, làm anh C1 ngã quỵ xuống hiên nhà gần cửa chính, lúc này anh C đứng gần đó nhìn thấy và la lên “*C2 ơi thằng C1 bị chết rồi*”. Khi nghe như vậy S biết mình đã dùng dao nhọn phóng trúng C1 nên bỏ đi về nhà cha, mẹ vợ và gặp vợ là Y O, S đã kể lại với Y O là “*anh đã ném dao trúng anh C1 rồi, hình như anh C1 chết rồi*” Y O nghĩ là S nói đùa nên không nói gì với S. Được một lúc sau thì Công an xã Đ đến đưa S về trụ sở làm việc. Lô Văn C1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Kon Tum nhưng do vết thương quá nặng C1 đã chết trên đường đi cấp cứu. Ngày 14/08/2019, Lô Văn S bị Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Kon Tum bắt khẩn cấp và bị giam, giữ tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Kon Tum.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/TT-TTPY ngày 16/08/2019 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Vùng đầu, mặt: Hai mắt nhắm, miệng khép, tai - mũi - miệng không có máu. Sờ nắn xương sọ chắc, không thấy thương tích.

- Ngực: Lồng ngực bên trái ở khoảng gian sườn 2, 3 có một vết thương đứt da - cơ thâu ngực kích thước (5,5x02) cm, bờ mép sắc gọn.

- Rạch da từ cổ đến mũi ức: Thấy da và mô cơ ở miệng vết thương bầm tụ máu và đứt sụn sườn số 3 bên trái. Cắt sụn sườn hai bên kiểm tra khoang lồng ngực bên phải không có máu, khoang lồng ngực bên trái nhiều máu loãng và máu cục. Kiểm tra thấy đứt ngang bờ trước thùy trên phổi bên trái kích thước (2,5x1,5) cm xuyên thủng màng ngoài tim. Mỡ màng ngoài tim thấy có máu đã đông ở dưới màng ngoài tim, vết thương đứt cơ tim ở buồng tâm nhĩ bên phải, bên trái và vách gian nhĩ kích thước (12x0,1) cm, xuyên thủng mặt sau cơ tim ở buồng tâm nhĩ bên phải, bên trái, mặt sau màng ngoài tim và đứt rốn phổi bên trái.

2. Nguyên nhân chết của Lô Văn C1: Thủng tim và phổi trái/ Vết thương thâu ngực bên trái.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-P2 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lô Văn S về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P2 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Lô Văn S.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn S từ 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại Lô Văn C1 bà Hà Thị M yêu cầu bồi thường các chi phí liên quan đến cái chết của anh C1 với tổng số tiền là 135.000.000đ, bị cáo Lô Văn S tác động đến gia đình của mình là anh trai Lô Văn H đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại là: 135.000.000đ và được đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy một con dao, cán gỗ dạng tròn có mũi nhọn, dao dài 51,5cm, phần cán gỗ dài 14,5 cm, phần lưỡi kim loại dài 37 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần hơi nghiêm khắc. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là người phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có đơn bãi nại. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) năm tù, thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Vào khoảng 21h00' ngày 13/8/2019, Lô Văn S đến nhà anh trai của mình chơi và uống rượu. Tại đây S đã có lời qua tiếng lại với anh trai mình. Vì bức tức nên S đã về nhà cha, mẹ vợ để tìm dao nhưng không thấy. Sau đó S đến nhà anh vợ là A A để mượn một con dao và chỉ mượn không nói dùng dao làm gì. Sau đó S cầm dao tới nhà anh C2, vì thấy S có dao nên anh Lô Văn C1 đã can ngăn anh C2 không được ra. Sau đó anh C1 ra trước cửa nhà anh C2 thì bị S tay phải cầm dao phóng mạnh về phía anh C1 trúng vào người anh C1.

Hậu quả làm thủng tim và phổi trái/ Vết thương thấu ngực bên trái là nguyên nhân làm cho anh Lô Văn C1 chết trên đường đi cấp cứu. Do đó, có đủ cơ sở để xác định cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lô Văn S về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, không đáng nhưng bị cáo đã trực tiếp tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện tính côn đồ và coi thường pháp luật; gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân, đồng thời tạo tâm lý hoang mang, lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo với cộng đồng xã hội, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe con người đồng thời cũng nhằm để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

- + Tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- + Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại; đồng thời gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo (bút lục 131). Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; đối với anh Lô Văn H là người trực tiếp bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 135.000.000đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- Một con dao, cán gỗ dạng tròn có mũi nhọn, dao dài 51,5cm, phần cán gỗ dài 14,5 cm, phần lưỡi kim loại dài 37 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng để đi đến nhà anh C2 là của vợ của bị cáo là chị Y O, và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra không tịch thu là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lô Văn S phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn S 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (14/8/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao, cán gỗ dạng tròn có mũi nhọn, dao dài 51,5cm, phần cán gỗ dài 14,5 cm, phần lưỡi kim loại dài 37 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm.

(Tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lô Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tỷ